

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Phạm Công Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2020/HNGĐ – TLST ngày 12/6/2020 về *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68A/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐ-ST ngày 20/7/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết V, sinh ngày 15/6/1981.

Địa chỉ: Xóm C, thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/11/1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm C, thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Nguyễn Viết V trình bày: Anh và chị H được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương ngày 18/3/2002, sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát. Năm 2014 chị H đi Đài Loan lao động, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng sau đó thưa dần, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H

Về con chung : Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 12/8/2005 hiện cháu đang ở với bố, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh V không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh tại gia đình chị H. Ông Nguyễn Văn B là bố đẻ chị H xác định, chị H đang lao động tại Đài Loan, ông không biết địa chỉ của chị H nên không cung cấp được cho Tòa án, đồng thời ông B xác định tuy ông không có địa chỉ, nhưng thực tế chị H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Ông B xác định chị H và anh V sống không hạnh phúc, khi về Việt Nam thăm gia đình, chị H đã từng nói chuyện ly hôn, nhưng do thời gian ở lại Việt Nam ngắn nên chị chưa làm thủ tục ly hôn được. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông B xác định đã thông tin cho chị H. Chị H có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung đồng ý để anh V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Về tài sản chung, nợ chung chị H có quan điểm không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Việt A là con chung của anh V, chị H có quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số

253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh V, chị H đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Viết V và chị Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương ngày 18/03/2002, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Thông qua gia đình, chị H có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên có thời gian dài không chung sống cùng nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Viết V và chị Nguyễn Thị H có một con chung là cháu Nguyễn Viết A, sinh ngày 12/8/2005, hiện cháu A đang ở với anh V. Ly hôn anh V có nguyện vọng được nuôi con, chị H cũng nhất trí. Xét thực tế chị H đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam, nên để đảm bảo quyền lợi của cháu A cần tiếp tục giao con chung cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Viết V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Viết V được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Viết A, sinh ngày 12/8/2005 cho anh Nguyễn Viết V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

*Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Anh Nguyễn Viết V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh V đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002753 ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Viết V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã Ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**